

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 355/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp và môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được quy định tại Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp và môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2026.

Bãi bỏ nội dung tại số thứ tự 1 mục 1.A phần I và nội dung tương ứng tại Phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1869/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao các Cục chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng trình Bộ trưởng phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp trung ương về công nhận tiến bộ kỹ thuật theo lĩnh vực được phân công. Chủ trì, phối hợp với Cục Chuyển đổi số xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp trung ương trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính dùng chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Giao Cục Chuyển đổi số phối hợp với địa phương để xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh về công nhận tiến bộ kỹ thuật trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính dùng chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các Thứ trưởng; các Vụ; các Cục; Cổng thông tin điện tử Bộ; Báo Nông nghiệp và Môi trường;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Ngọc Diệp

Phụ lục**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG				
1	2.001576	Công nhận tiến bộ kỹ thuật	Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026	Khoa học và công nghệ	- Các Cơ quan quản lý chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận, thẩm định, công nhận tiến bộ kỹ thuật áp dụng trên phạm vi từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên (sau đây gọi chung là cấp tỉnh). - Trường hợp tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận có nội dung liên quan đến phạm vi quản lý từ 02 Cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026, Cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan chính đến mục tiêu, đối tượng, sản phẩm đầu ra hoặc lĩnh vực áp

					dụng chủ yếu của tiến bộ kỹ thuật là cơ quan chủ trì tiếp nhận hồ sơ, đánh giá, công nhận tiến bộ kỹ thuật. - Trường hợp tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận trong phạm vi tỉnh, nếu tổ chức, cá nhân có nhu cầu mở rộng áp dụng trên phạm vi từ 02 tỉnh trở lên thì gửi hồ sơ đề nghị công nhận mở rộng phạm vi áp dụng đến Cơ quan quản lý chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026.
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1		Công nhận tiến bộ kỹ thuật	Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026	Khoa học và công nghệ	- Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính công nhận tiến bộ kỹ thuật thực hiện tiếp nhận, đánh giá, công nhận tiến bộ kỹ thuật áp dụng trong phạm vi tỉnh.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Công nhận tiến bộ kỹ thuật

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu công nhận tiến bộ kỹ thuật (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân đăng ký) gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026 bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền công nhận tiến bộ kỹ thuật quy định tại Điều 5 Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026 (sau đây viết tắt là cơ quan có thẩm quyền);

Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ

Đối với hồ sơ nộp trực tuyến, việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định;

Bước 3: Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền công nhận tiến bộ kỹ thuật thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá, thẩm định tiến bộ kỹ thuật (sau đây viết tắt là Hội đồng). Thành phần, phương thức, trình tự thẩm định của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026;

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ký Quyết định thành lập Hội đồng, cơ quan có thẩm quyền tổ chức họp Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản về kết quả họp Hội đồng và các nội dung cần hoàn thiện (nếu có) đến tổ chức, cá nhân đăng ký;

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức, cá nhân đăng ký hoàn thiện hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền. Quá thời hạn nêu trên nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thiện hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền sẽ hủy hồ sơ đăng ký công nhận tiến bộ kỹ thuật, trường hợp có nhu cầu, tổ chức, cá nhân phải thực hiện đăng ký lại;

Bước 4: Công nhận tiến bộ kỹ thuật

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện theo yêu cầu của Hội đồng (nếu có) hoặc kể từ ngày Hội đồng có kết luận đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026 và đăng tải trên cổng thông tin điện tử hoặc trang tin điện tử của cơ quan;

Trường hợp không công nhận tiến bộ kỹ thuật, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của Hội đồng, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận tiến bộ kỹ thuật.

Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp;
- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- Dịch vụ bưu chính.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026;

b) Báo cáo kết quả nghiên cứu tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026;

c) Bản nhận xét ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất của tối thiểu 03 tổ chức hoặc cá nhân theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Các Cơ quan quản lý chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận, thẩm định, công nhận tiến bộ kỹ thuật áp dụng trên phạm vi từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên (sau đây gọi chung là cấp tỉnh).

- Trường hợp tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận có nội dung liên quan đến phạm vi quản lý từ 02 Cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026, Cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan chính đến mục tiêu, đối tượng, sản phẩm đầu ra hoặc lĩnh vực áp dụng chủ yếu của tiến bộ kỹ thuật là cơ quan chủ trì tiếp nhận hồ sơ, đánh giá, công nhận tiến bộ kỹ thuật.

- Trường hợp tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận trong phạm vi tỉnh, nếu tổ chức, cá nhân có nhu cầu mở rộng áp dụng trên phạm vi từ 02 tỉnh trở lên thì gửi hồ sơ đề nghị công nhận mở rộng phạm vi áp dụng đến Cơ quan quản lý chuyên

ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật.

Phí, lệ phí: Không quy định.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026;

- Báo cáo kết quả nghiên cứu tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026;

- Bản nhận xét ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất của tối thiểu 03 tổ chức hoặc cá nhân theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp và môi trường.

Mẫu số 01 - Văn bản đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm ...

Kính gửi:..... *

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật:.....
 2. Địa chỉ:
 3. Điện thoại: ; Fax: ; E-mail:
 4. Tên tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận:

 5. Căn cứ công nhận tiến bộ kỹ thuật:.....

 6. Tóm tắt nội dung tiến bộ kỹ thuật:.....

 7. Đề xuất địa bàn áp dụng:.....

- Đề nghị công nhận..... là tiến bộ kỹ thuật./.

Tổ chức, cá nhân đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (*) Tên Cơ quan có thẩm quyền thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 02 - Báo cáo kết quả nghiên cứu tiến bộ kỹ thuật

**Tên tổ chức đề nghị công
nhận tiến bộ kỹ thuật (1)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm ...

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TIẾN BỘ KỸ THUẬT**

1. Tên tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận:
2. Tên cơ quan/tác giả đề nghị:
Địa chỉ:
- Điện thoại: ; Fax: ; E-mail:
3. Tác giả tiến bộ kỹ thuật:
4. Nguồn gốc của tiến bộ kỹ thuật:
5. Phương pháp nghiên cứu, thử nghiệm:
6. Tóm tắt nội dung, kết quả, điều kiện, quy trình chuyển giao của tiến bộ kỹ thuật:
 - Tóm tắt nội dung của tiến bộ kỹ thuật
 - Giá trị khoa học: Tính mới, tính sáng tạo, tính cạnh tranh, tính ổn định
 - Giá trị ứng dụng của tiến bộ kỹ thuật: Đảm bảo chất lượng, giảm thiểu tác động đến môi trường, có triển vọng mở rộng sản xuất
 - Hiệu quả kinh tế (đối với tiến bộ kỹ thuật tương tự đã được công nhận)
 - Địa điểm, thời gian và quy mô đã ứng dụng; tổng hợp ý kiến nhận xét của các tổ chức, cá nhân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật
 - Phạm vi/điều kiện ứng dụng
7. Kết luận và đề nghị:
8. Phụ lục (Dự thảo Tiến bộ kỹ thuật)

Người lập báo cáo (2)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổ chức đề nghị công nhận (3)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) và (3) Trường hợp đề nghị công nhận TBKT là cá nhân thì không ghi mục này.
- (2) Trường hợp đề nghị công nhận TBKT là cá nhân thì ghi tên của cá nhân đề nghị công nhận TBKT.

Mẫu số 03 - Nhận xét ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm ...

NHẬN XÉT ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT TRONG SẢN XUẤT**I. Thông tin chung:**

1. Tên tiến bộ kỹ thuật:
2. Tên tổ chức, cá nhân triển khai ứng dụng:
3. Địa điểm ứng dụng:
4. Tên tổ chức hoặc cá nhân nhận xét (*Đối với cá nhân ghi rõ họ tên, đơn vị, học vị và học hàm*):

II. Nội dung nhận xét:

1. Nội dung ứng dụng:
2. Nhận xét kết quả đạt được khi ứng dụng tiến bộ kỹ thuật:
 - a) Về giá trị khoa học: Tính mới, tính sáng tạo, tính cạnh tranh cao, tính ổn định
 - b) Về giá trị ứng dụng của tiến bộ kỹ thuật: Đảm bảo chất lượng, giảm thiểu tác động đến môi trường, có triển vọng mở rộng sản xuất
 - c) Hiệu quả kinh tế (đối với tiến bộ kỹ thuật tương tự đã được công nhận)
3. Đánh giá chung (ưu điểm, tồn tại) về tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất:

III. Kết luận và đề nghị

(có đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật hay không?)

Tổ chức hoặc cá nhân nhận xét
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Mẫu số 07 - Mẫu Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN
CÔNG NHẬN TBKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ...tháng ...năm

Số: / QĐ-....(1)...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tiến bộ kỹ thuật lĩnh vực

THẨM QUYỀN BAN HÀNH (2)

Căn cứ (3) ;

Căn cứ (4) ;

Căn cứ biên bản họp ngày ...tháng ...năm ... của hội đồng tư vấn thẩm định tiến bộ kỹ thuật;

Xét đề nghị của ...(5)..... ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tiến bộ kỹ thuật (...6...) Kèm theo bản tóm tắt mô tả tiến bộ kỹ thuật (phụ lục)

Nhóm tác giả tiến bộ kỹ thuật:.. (7)...

Tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận: ...(8)...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng cơ quan có thẩm quyền công nhận tiến bộ kỹ thuật; Tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận, nhóm tác giả, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**Nơi nhận:**

- Như Điều ...;

-...;

- Lưu: VT,

(9)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

(2) Ghi chức vụ của người đứng đầu:

(3) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(4) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(5) Cơ quan có thẩm quyền công nhận tiến bộ kỹ thuật

(6) Tên tiến bộ kỹ thuật

(7) Ghi tên tác giả hoặc nhóm tác giả

(8) Ghi tên tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận

(9) Quyền hạn, chức vụ của người ký

Phụ lục:

TIẾN BỘ KỸ THUẬT VỀ...

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- ngày tháng năm của...)

1. Tên tiến bộ kỹ thuật:

2. Tác giả:

Tên tác giả (hoặc nhóm tác giả):

Tổ chức có TBKT được công nhận:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

3. Xuất xứ của tiến bộ kỹ thuật:

4. Tóm tắt nội dung của tiến bộ kỹ thuật

4.1. Nội dung của tiến bộ kỹ thuật (tóm tắt nội dung chính của tiến bộ kỹ thuật)

4.2. Địa điểm ứng dụng

4.3. Phạm vi/điều kiện ứng dụng

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Công nhận tiến bộ kỹ thuật

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu công nhận tiến bộ kỹ thuật (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân đăng ký) gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026 bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền công nhận tiến bộ kỹ thuật quy định tại Điều 5 Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026 (sau đây viết tắt là cơ quan có thẩm quyền);

Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ

Đối với hồ sơ nộp trực tuyến, việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định;

Bước 3: Thẩm định hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền công nhận tiến bộ kỹ thuật thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá, thẩm định tiến bộ kỹ thuật (sau đây viết tắt là Hội đồng). Thành phần, phương thức, trình tự thẩm định của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026;

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ký Quyết định thành lập Hội đồng, cơ quan có thẩm quyền tổ chức họp Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản về kết quả họp Hội đồng và các nội dung cần hoàn thiện (nếu có) đến tổ chức, cá nhân đăng ký;

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức, cá nhân đăng ký hoàn thiện hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền. Quá thời hạn nêu trên nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thiện hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền sẽ hủy hồ sơ đăng ký công nhận tiến bộ kỹ thuật, trường hợp có nhu cầu, tổ chức, cá nhân phải thực hiện đăng ký lại;

Bước 4: Công nhận tiến bộ kỹ thuật

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện theo yêu cầu của Hội đồng (nếu có) hoặc kể từ ngày Hội đồng có kết luận đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định công

nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026 và đăng tải trên cổng thông tin điện tử hoặc trang tin điện tử của cơ quan;

Trường hợp không công nhận tiến bộ kỹ thuật, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của Hội đồng, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận tiến bộ kỹ thuật.

Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp;
- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- Dịch vụ bưu chính.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

- a) Văn bản đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026;
- b) Báo cáo kết quả nghiên cứu tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026;
- c) Bản nhận xét ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất của tối thiểu 03 tổ chức hoặc cá nhân theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính công nhận tiến bộ kỹ thuật thực hiện tiếp nhận, đánh giá, công nhận tiến bộ kỹ thuật áp dụng trong phạm vi tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật.

Phí, lệ phí: Không quy định.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026;
- Báo cáo kết quả nghiên cứu tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026;
- Bản nhận xét ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất của tối thiểu 03 tổ chức hoặc cá nhân theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10/9/2026.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 38/2026/TT-BNNMT ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp và môi trường.

Mẫu số 01 - Văn bản đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm ...

Kính gửi:..... *

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật:.....
 2. Địa chỉ:
 3. Điện thoại: ; Fax: ; E-mail:
 4. Tên tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận:

 5. Căn cứ công nhận tiến bộ kỹ thuật:.....

 6. Tóm tắt nội dung tiến bộ kỹ thuật:.....

 7. Đề xuất địa bàn áp dụng:.....

- Đề nghị công nhận..... là tiến bộ kỹ thuật./.

Tổ chức, cá nhân đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (*) Tên Cơ quan có thẩm quyền thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 02 - Báo cáo kết quả nghiên cứu tiến bộ kỹ thuật

**Tên tổ chức đề nghị công
nhận tiến bộ kỹ thuật (1)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm ...

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TIẾN BỘ KỸ THUẬT**

1. Tên tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận:
2. Tên cơ quan/tác giả đề nghị:
Địa chỉ:
- Điện thoại: ; Fax: ; E-mail:
3. Tác giả tiến bộ kỹ thuật:
4. Nguồn gốc của tiến bộ kỹ thuật:
5. Phương pháp nghiên cứu, thử nghiệm:
6. Tóm tắt nội dung, kết quả, điều kiện, quy trình chuyển giao của tiến bộ kỹ thuật:
 - Tóm tắt nội dung của tiến bộ kỹ thuật
 - Giá trị khoa học: Tính mới, tính sáng tạo, tính cạnh tranh, tính ổn định
 - Giá trị ứng dụng của tiến bộ kỹ thuật: Đảm bảo chất lượng, giảm thiểu tác động đến môi trường, có triển vọng mở rộng sản xuất
 - Hiệu quả kinh tế (đối với tiến bộ kỹ thuật tương tự đã được công nhận)
 - Địa điểm, thời gian và quy mô đã ứng dụng; tổng hợp ý kiến nhận xét của các tổ chức, cá nhân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật
 - Phạm vi/điều kiện ứng dụng
7. Kết luận và đề nghị:
8. Phụ lục (Dự thảo Tiến bộ kỹ thuật)

Người lập báo cáo (2)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổ chức đề nghị công nhận (3)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) và (3) Trường hợp đề nghị công nhận TBKT là cá nhân thì không ghi mục này.
- (2) Trường hợp đề nghị công nhận TBKT là cá nhân thì ghi tên của cá nhân đề nghị công nhận TBKT.

Mẫu số 03 - Nhận xét ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm ...

NHẬN XÉT ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT TRONG SẢN XUẤT**I. Thông tin chung:**

1. Tên tiến bộ kỹ thuật:
2. Tên tổ chức, cá nhân triển khai ứng dụng:
3. Địa điểm ứng dụng:
4. Tên tổ chức hoặc cá nhân nhận xét (*Đối với cá nhân ghi rõ họ tên, đơn vị, học vị và học hàm*):

II. Nội dung nhận xét:

1. Nội dung ứng dụng:
2. Nhận xét kết quả đạt được khi ứng dụng tiến bộ kỹ thuật:
 - a) Về giá trị khoa học: Tính mới, tính sáng tạo, tính cạnh tranh cao, tính ổn định
 - b) Về giá trị ứng dụng của tiến bộ kỹ thuật: Đảm bảo chất lượng, giảm thiểu tác động đến môi trường, có triển vọng mở rộng sản xuất
 - c) Hiệu quả kinh tế (đối với tiến bộ kỹ thuật tương tự đã được công nhận)
3. Đánh giá chung (ưu điểm, tồn tại) về tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất:

III. Kết luận và đề nghị

(có đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật hay không?)

Tổ chức hoặc cá nhân nhận xét
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Mẫu số 07 - Mẫu Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN
CÔNG NHẬN TBKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ...tháng ...năm

Số: / QĐ-....(1)...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tiến bộ kỹ thuật lĩnh vực

THẨM QUYỀN BAN HÀNH (2)

Căn cứ (3) ;

Căn cứ (4) ;

Căn cứ biên bản họp ngày ...tháng ...năm ... của hội đồng tư vấn thẩm định tiến bộ kỹ thuật;

Xét đề nghị của ...(5)..... ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tiến bộ kỹ thuật (...6...) Kèm theo bản tóm tắt mô tả tiến bộ kỹ thuật (phụ lục)

Nhóm tác giả tiến bộ kỹ thuật:.. (7)...

Tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận: ...(8)...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng cơ quan có thẩm quyền công nhận tiến bộ kỹ thuật; Tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận, nhóm tác giả, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**Nơi nhận:**

- Như Điều ...;

-...;

- Lưu: VT,

(9)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

(2) Ghi chức vụ của người đứng đầu:

(3) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(4) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(5) Cơ quan có thẩm quyền công nhận tiến bộ kỹ thuật

(6) Tên tiến bộ kỹ thuật

(7) Ghi tên tác giả hoặc nhóm tác giả

(8) Ghi tên tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận

(9) Quyền hạn, chức vụ của người ký

Phụ lục:

TIẾN BỘ KỸ THUẬT VỀ...

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- ngày tháng năm của...)

1. Tên tiến bộ kỹ thuật:

2. Tác giả:

Tên tác giả (hoặc nhóm tác giả):

Tổ chức có TBKT được công nhận:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

3. Xuất xứ của tiến bộ kỹ thuật:

4. Tóm tắt nội dung của tiến bộ kỹ thuật

4.1. Nội dung của tiến bộ kỹ thuật (tóm tắt nội dung chính của tiến bộ kỹ thuật)

4.2. Địa điểm ứng dụng

4.3. Phạm vi/điều kiện ứng dụng